
Số: 71/2019/QĐST- HNGĐ

G, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1985; trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị **Phan Thị Kim D**, sinh năm 1989; trú tại: xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Văn H** và chị **Phan Thị Kim D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh **Phạm Văn H** và chị **Phan Thị Kim D** xác định vợ chồng có với nhau hai con chung là các cháu **Phạm Thị Diệu H**, sinh ngày 15/10/2008 và cháu **Phạm Thị Bảo H**, sinh ngày 26/8/2011. Giao các cháu **Phạm Thị Diệu H** và **Phạm Thị Bảo H** cho anh **Phạm Văn H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bắt đầu từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu **H** và **H** đủ

18 tuổi. Chị Phan Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh H. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Phan Thị Kim D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001289, ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND huyện G (02 bản);
- Chi cục THADS huyện G (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phi